

	Xã Bình Thới	18																					
2	Xã Bình Thanh	40	21	19	9	10	3	1			2	3	1			2	0					13	
	Xã Bình Thanh Đông	19																					
	Xã Bình Thanh Tây	21																					
3	Xã Bình Tân Phú	40	23	17	9	8	5		1	3	1	2			1	1	3				3	7	
	Xã Bình Tân	21																					
	Xã Bình Phú	19																					
	TỔNG	119	67	52	27	25	13	2	2	4	5	8	2	0	1	5	6	0	2	1	3	25	

Phụ lục 6:

**THỐNG KÊ VIỆC BỔ TRÍ, SẮP XẾP VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC GIAI ĐOẠN 2019 - 2021**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2021 của UBND huyện Bình Sơn)

STT	Tên ĐVHC cấp xã	Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trước khi thực hiện sắp xếp ĐVHC	Số lượng bổ trí đúng quy định ngay sau khi sắp xếp ĐVHC	Số lượng chưa bổ trí được	Giải quyết chế độ, chính sách			Tổng số còn lại phải tiếp tục giải quyết	Ghi chú
					Số lượng giải quyết trong năm 2019	Số lượng giải quyết trong năm 2020	Số lượng giải quyết đến hết tháng 6/2021		
1	Thị trấn Châu Ổ	30	11	3		11	7		
2	Xã Bình Thanh	26	11	1		4	10		
3	Xã Bình Tân Phú	36	12	2		3	16		
	TỔNG	92	34	6		18	33		

Phụ lục 7:

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU SẮP XẾP CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC GIAI ĐOẠN 2019 - 2021**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2021 của UBND huyện Bình Sơn)

Số lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện										Số lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã					
Trước khi sắp xếp ĐVHC					Sau khi sắp xếp ĐVHC					Trước khi sắp xếp ĐVHC			Sau khi sắp xếp ĐVHC		
Khối cơ quan hành chính	Khối cơ quan Đảng, đoàn thể	Khối cơ quan của Trung ương (ngành dọc)	Khối đơn vị sự nghiệp công lập[1]	Tổng	Khối cơ quan hành chính	Khối cơ quan Đảng, đoàn thể	Khối cơ quan của Trung ương (ngành dọc)	Khối đơn vị sự nghiệp công lập[2]	Tổng	Khối cơ quan hành chính	Khối cơ quan Đảng, đoàn thể	Tổng	Khối cơ quan hành chính	Khối cơ quan Đảng, đoàn thể	Tổng
										12	30	42	6	15	21

[1] Gồm các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục, y tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

[2] Gồm các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục, y tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Phụ lục 8:

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU GIẢM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC
GIAI ĐOẠN 2019 - 2021**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2021 của UBND huyện Bình Sơn)

NĂM 2020			ĐẾN HẾT THÁNG 6/2021			Ghi chú
Tổng số giảm chi NSNN	Giảm chi tiền lương, phụ cấp	Giảm chi hoạt động	Tổng số giảm chi NSNN	Giảm chi tiền lương, phụ cấp	Giảm chi hoạt động	
(1) = (2)+(3)	(2)	(3)	(4) = (5)+(6)	(5)	(6)	
264,724,450	264,724,450		767,041,733	767,041,733		